

PRONUNCIATION OF *-ed*

Động từ có quy tắc thêm *-ed* được phát âm như sau:

1. /ɪd/ sau âm /t, d/ => Trời Đất

2. /t/ sau những phụ âm vô thanh (trừ âm /t/) : /p, k, f, ʃ, s, tʃ, θ/
=> **K P F TH GH CE CH X SH SS**

3. /d/ sau những nguyên âm và phụ âm hữu thanh (trừ âm /d/) : / ð, b, v, z, ʒ, dʒ, g, m, n, ŋ, l/
=> âm còn lại

Ghi tắt cả cách đọc các từ sau (/ɪd/ - /t/ - /d/)

Ví dụ A. walked

t

B. painted

ɪd

C. received

d

1. A. opened

B. knocked

C. played

2. A. rubbed

B. tugged

C. stopped

3. A. dimmed

B. travelled

C. passed

4. A. tipped

B. begged

C. quarrelled

5. A. packed

B. added

C. worked

6. A. watched

B. phoned

C. referred

7. A. agreed

B. succeeded

C. smiled

8. A. laughed

B. washed

C. helped

9. A. walked

B. ended

C. started

10. A. killed

B. hurried

C. regretted

11. A. visited

B. showed

C. wondered

12. A. sacrificed

B. finished

C. fixed

13. A. needed

B. booked

C. stopped

14. A. loved

B. teased

C. washed

15. A. packed

B. punched

C. pleased

16. A. filled

B. hated

C. suited

17. A. caused

B. increased

C. practised

18. A. washed

B. parted

C. passed

19. A. killed

B. cured

C. crashed

20. A. imagined

B. released

C. rained

21. A. called

B. passed

C. talked